TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Ông Phùng Văn Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Thanh H; cư trú tại: Số nhà 7 đường N, tổ dân phố Đ, phường T, quận H, Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 7 đường N, tổ dân phố Đ, phường T, quận H, Hải Phòng; hiện trú tại: Số 37/84 đường C, tổ dân phố T 2, phường T, quận H, Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Vũ Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A (nay là phường T, quận H), thành phố Hải Phòng năm 1996. Ngay từ thời gian đầu khi về chung sống với nhau giữa ông bà đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà

D không tôn trọng ông. không làm tròn trách nhiệm của một người vợ, không biết quan tâm chăm lo cho chồng và gia đình nhà chồng mặc dù các chị em của ông đều rất quan tâm đến vợ chồng ông. Không những thế bà D còn hay nghi ngờ ghen tuông vô cớ, gây áp lực cho ông nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống gia đình trở nên ngột ngạt. Nhiều lần ông đã phân tích, góp ý để bà D thay đổi, nhưng đều không có kết quả. Đến năm 2016, ông bà sống hai ly thân, tuy vẫn ở cùng một nhà, nhưng ăn riêng, việc ai người đấy làm và không ai quan tâm đến ai. Đến khoảng tháng 02/2017 do mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm, không thể nào dung hòa được nữa nên bà D đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở. Hai bên gia đình nội ngoại không có ý kiến gì về việc này. Trước đây vì các con còn nhỏ nên ông phải cố gắng chịu đựng, Đến nay, các con ông đã trưởng thành, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà D để ổn định cuộc sống, vì trên thực tế tình cảm vợ chồng giữa ông và bà D thực sự không còn từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về nuôi con chung: Ông và bà D có 02 con chung là Vũ Thị Thanh H sinh năm 1997 và Vũ Thị Thanh H1 sinh năm 1998. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn trình bày và trong quá trình xét xử, bị đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà cũng thống nhất về thời gian chung sống, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và vấn đề con chung như lời trình bày của ông Vũ Thanh H. Bà và ông H chung sống với nhau đến nay đã được trên 20 năm. Quá trình chung sống, thỉnh thoảng vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng theo bà không nghiêm trọng lắm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, đến năm 2016 khi người yêu cũ của ông H ở Miền Nam ly hôn chồng, thỉnh thoảng có ra Bắc chơi và cho ông H số điện thoại để hai bên liên lạc với nhau, thì bà thấy ông H có những biểu hiện khác lạ, thỉnh thoảng đi suốt đêm không về, ruồng rẫy vợ con. Đỉnh điểm, ông Hải còn có những hành động gây áp lực cho bà như đập đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, vất quần áo của bà xuống ao khiến bà không thể tiếp tục sống cùng nhà với ông H được nữa nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2017. Nay ông H yêu cầu ly hôn, bà cũng xác nhận hai bên không còn tình cảm với nhau, nhưng bà chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện Tòa án phải giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà trong cùng vụ án này.

- Về nuôi con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Vũ Thị Thanh H sinh năm 1997 và Vũ Thị Thanh H1 sinh năm 1998. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/12/2017, bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải

quyết về tài sản chung của vợ chồng. Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của ông bà. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, bà đã thay đổi ý kiến về sự thoả thuận này và làm văn bản gửi cho Tòa án. Ngày 27 tháng 12 năm 2017 bà có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là nhà đất trị giá khoảng 530.000.000 đồng ở số nhà 7 đường N, tổ dân phố Đ, phường T, quận H, Hải Phòng.

Theo kết quả xác minh tại Tổ dân phố nơi ông Vũ Thanh H Nguyễn Thị D sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên:

Quá trình chung sống tại địa phương, ông Vũ Thanh H và bà Nguyễn Thị D có xảy ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng, có lần công an phường phải xuống giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có sự bất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày, về cách đối nhân xử thế của bà D đối với mẹ chồng và không có sự tin tưởng nhau về tình cảm. Hiện tại, ông H và bà D đã sống ly thân, bà D chuyển về nhà ngoại ở từ tháng 6/2017, hai bên không còn quan tâm gì đến nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Vũ Thanh H và bà Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A (nay là phường T, quận H), thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông bà đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và không có sự tin tưởng nhau về tình cảm đã khiến cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thanh H về việc xin ly hôn bà Nguyễn Thị D.

Về nuôi dưỡng con: Ông H và bà D có 02 con chung đều đã thành niên nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung: Sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, bị đơn là bà D mới có yêu cầu chia tài sản chung nên yêu cầu này của bà D sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác nếu bà D có đơn yêu cầu.

Về án phí: Ông Vũ Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thị D hiện cư trú tại số 37/84 đường C, tổ dân phố Đ, phường T, quận H, Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Vũ Thanh H và bà Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện A (nay là phường T, quận H), thành phố Hải Phòng năm 1996 là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của ông Vũ Thanh H và bà Nguyễn Thị D tại phiên tòa cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông bà có nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, cách đối nhân xử thế của bà D đối với mẹ chồng và đặc biệt là không có sự tin tưởng nhau về tình cảm đã khiến cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của ông Vũ Thanh H xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị D là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Tại phần trình bày của đương sự, bà D đồng ý ly hôn, nhưng khi tranh luận bà D lại đưa ra ý kiến là chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện Tòa án phải giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà trong cùng vụ án này. Hội đồng xét xử thấy ý kiến đó của bà D không phải là căn cứ để bác yêu cầu xin ly hôn của ông H nên không chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Ông H và bà D có 02 con chung là Vũ Thị Thanh H sinh năm 1997 và Vũ Thị Thanh H1 sinh năm 1998. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên, ông Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho các đương sự quyền yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và thời điểm được yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 19 tháng 10 năm 2017 cũng như tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/12/2017, bà D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Mãi đến ngày 27 tháng 12 năm 2017 bà D mới có yêu cầu chia tài sản chung nên yêu cầu này của bà D sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông Vũ Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Vũ Thanh H được ly hôn bà Nguyễn Thị D.

2. Về nuôi con chung: Ông H và bà D có 02 con chung là Vũ Thị Thanh H sinh năm 1997 và Vũ Thị Thanh H1 sinh năm 1998. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nếu bà D còn giữ yêu cầu chia tài sản chung, thì bà D sẽ làm đơn khởi kiện đến Tòa án để giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Vũ Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H đã 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006628 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình